

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-PT

Ngày: 17- 01-2018

V/v: “Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm” và
“Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Lộc

Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Trung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2017/TLPT-DS ngày 14/11/2017, về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” và “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐ-PT ngày 05/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị P**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Kp P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Ánh T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn C – sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn C: Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền ngày 11/01/2018 chứng thực số 32/2018 ngày 11/01/2018.

Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị P.

Tại phiên tòa có mặt bà Đỗ Thị P, bà Phạm Thị Ánh T; Vắng mặt ông Trần Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Đỗ Thị P trình bày: Do trước kia bà có nợ của bà Phạm Thị Ánh T 2.000.000đ chưa trả và bà có xin bà T 1.000.000đ trả 1.000.000đ thì bà T không đồng ý. Khoảng 8 giờ ngày 15/4/2017, bà đang bán hàng tại chợ P, huyện H thì bà Phạm Thị Ánh T đến nhà vô dùng tay đánh vào mặt, đầu và cắn vào chân bà (phần sát háng), được mọi người can ra bà đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B 04 ngày về nhà dưỡng bệnh 06 ngày, tổng cộng 10 ngày. Nay bà Đỗ Thị P yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà là 6.842.000đ gồm: Tiền thuốc viện phí 2.199.000đ; tiền khám cấp giấy chứng thương 100.000đ; tiền toa thuốc ngày 15/4/2017 là 256.000đ; tiền toa thuốc ngày 18/4/2017 là 257.000đ, tiền mất thu nhập của bà 200.000đ/ngày x 10 ngày = 2.000.000đ; tiền ăn của bà 120.000đ x 10 ngày = 1.200.000đ, tiền ăn của chồng bà nuôi bà 50.000đ x 4 = 200.000đ; tiền xăng cho chồng bà đi lại là 20.000đ x 4 ngày = 80.000đ; tiền tổn thất tinh thần của bà là 55.000đ/ngày x 10 ngày = 550.000đ.

Bị đơn bà Phạm Thị Ánh T và bà Tuyết là người đại diện theo ủy quyền cho ông Trần Văn C trình bày:

Khoảng tháng 6 năm 2010 bà Đỗ Thị P có mượn tiền của bà 2.000.000đ đến nay chưa trả. Ngày 15/4/2017 bà có ra ngoài chợ P hỏi bà Đỗ Thị P tại sao bà P không trả tiền cho bà mà còn ra chợ chửi bà, lúc đó hai bên cãi nhau dẫn đến đánh nhau, bà nắm áo bà P, bà P nắm đầu bà, xô xát bà bị xước mặt chảy máu, bà P không thương tích gì được mọi người can ra, hai bên đi về. Nay bà P yêu cầu bà bồi thường 6.842.000đ bà không đồng ý vì bà P cũng có lỗi đánh bà. Bà phản tố yêu bà P trả cho bà tiền vay gốc là 2.000.000đ và tiền lãi 0,75% từ ngày 01/8/2010 đến ngày 25/8/2017 số tiền 1.272.000đ ($2.000.000đ \times 0,75\% \times 84 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}$). Tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.272.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân huyện H đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 50/2017/DS-ST; Quyết định:

Áp dụng: Khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 471, khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đỗ Thị P, buộc bà Phạm Thị Ánh T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Đỗ Thị P số tiền 3.926.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

- Bác yêu cầu của bà Đỗ Thị P về yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Đỗ Thị P 2.916.000đ (Hai triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng).

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của vợ chồng ông Trần Văn C bà Phạm Thị Ánh T, buộc bà Đỗ Thị P phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ánh T số tiền nợ là 3.272.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng), trong đó tiền nợ gốc 2.000.000đ và tiền lãi là 1.272.000đ.

Về án phí, lệ phí: Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

- Bà Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị Ánh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0014496 ngày 27/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

- Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

Ngày 08/9/2017, nguyên đơn bà Đỗ Thị P kháng cáo yêu cầu tính lại tiền thuốc điều trị, tiền mất thu nhập, tiền ăn trong thời gian điều trị thương tích do bị đơn bà Phạm Thị Ánh T gây ra cho bà. Ngoài ra bà P không chấp nhận trả lãi của số tiền vay 2.000.000đồng cho bị đơn bà Phạm Thị Ánh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị P tiếp tục yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà.

Bị đơn bà Phạm Thị Ánh T yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị P.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị P:

Bà Đỗ Thị P và bà Phạm Thị Ánh T xác định sáng ngày 14/4/2017 giữa 02 bà có xô xát, bà Đỗ Thị P bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện, bà Đỗ Thị P yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T bồi thường tiền là 6.842.000đồng, Tòa sơ thẩm chấp nhận 01 phần yêu cầu của bà Đỗ Thị P với số tiền điều trị 3.926.000đồng tại bệnh viện thời gian 4 ngày là có căn cứ. Bà Đỗ Thị P kháng cáo yêu cầu tính toa thuốc ngày 15/4/2017 do trạm y tế P cấp. Thấy rằng, ngay sau khi bị đánh bà Đỗ Thị P nhập viện mà không mua toa thuốc này, bệnh viện cũng không chỉ định cho bà Đỗ Thị P điều trị theo toa thuốc ngày 15/4/2017, do đó, yêu cầu công nhận toa thuốc ngày 15/4/2017 của bà Đỗ Thị P là không có căn cứ. Đối với khoản tiền mất thu nhập Tòa sơ thẩm tính tiền mất thu nhập trong điều trị bệnh tại bệnh viện 4 ngày cho bà Đỗ Thị P là đúng quy định. Sau khi ra viện bà Đỗ Thị P khai còn điều trị thời gian 6 ngày thì bà Đỗ Thị P phải chứng minh, nhưng bà không chứng minh được nên yêu cầu tính khoản mất thu nhập 10 ngày của bà Đỗ Thị P là không có căn cứ.

Đối với khoản tiền nợ 2.000.000đồng bà P nợ bà T, bà P không đồng ý trả lãi cho bà T. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn đều đã xác định vào tháng 6/2010 bà P có nợ bà T 2.000.000đồng và hẹn 1 tháng sau sẽ trả, nhưng đến hiện giờ bà P vẫn chưa trả cho bà T. Cả hai đều thừa nhận khoảng

vay không có lãi nhưng bà T yêu cầu bà P trả nợ gốc 2.000.000đồng và tiền lãi chậm trả 1.272.000đồng tính từ ngày 01/8/2010 đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu của bà T là hợp lý nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở. Vì vậy, đối với yêu cầu kháng cáo về tiền lãi của bà P cấp phúc thẩm không thể chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử giữ y quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Thị P khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần do bà Phạm Thị Ánh T gây ra cho bà ngày 15/4/2017. Bà Phạm Thị Ánh T phản tố yêu cầu bà Đỗ Thị P phải trả số tiền 2.000.000đồng bà Đỗ Thị P đã vay của bà vào tháng 6/2010.

Tòa sơ thẩm xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa TAND cấp huyện theo khoản 3, khoản 6 Điều 26 BLTTDS và xác định quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo quy định tại Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS năm 2015 và “Tranh chấp hợp đồng vay” theo khoản 1 Điều 471, 472 BLDS năm 2005; Điều 357 BLDS năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Bà Đỗ Thị P kháng cáo yêu cầu buộc bà Phạm Thị Ánh T bồi thường thiệt hại mất thu nhập 2.000.000đồng, tiền ăn, tiền đơn thuốc ngày 15/4/2017 là 256.000đồng; yêu cầu không tính lãi của số tiền vay 2.000.000đồng.

[2.1] Xét kháng cáo của bà Đỗ Thị P về yêu cầu tính lại khoản tiền mất thu nhập, tiền ăn, tiền thuốc: Bà Đỗ Thị P và bà Phạm Thị Ánh T đều thừa nhận do có mâu thuẫn trong quá trình bà Phạm Thị Ánh T cho bà Đỗ Thị P vay tiền nên ngày 15/4/2017, bà Đỗ Thị P và bà Phạm Thị Ánh T gây hấn và đánh nhau, bà Phạm Thị Ánh T đã gây thương tích cho bà Đỗ Thị P. Bà Đỗ Thị P yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 6.842.000đồng, bao gồm tiền thuốc, viện phí 2.199.000đồng, tiền khám cấp giấy chấn thương 100.000đồng, tiền toa thuốc ngày 15/04/2017: 256.000đồng, tiền toa thuốc ngày 18/4/2017: 257.000đồng, tiền mất thu nhập 10 ngày: 2.000.000đồng, tiền ăn 10 ngày 1.200.000đồng, tiền ăn của chồng 4 ngày: 200.000đồng, tiền xăng: 80.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 10 ngày: 550.000đồng.

Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị P buộc bà Phạm Thị Ánh T bồi thường thiệt hại số tiền 3.926.000đồng gồm:

Đối với khoản tiền thuốc, viện phí: 2.199.000đồng, tiền khám cấp giấy chấn thương: 100.000đồng, tiền toa thuốc ngày 18/4/2017 là 257.000đồng. Tổng cộng 2.556.000đồng không chấp nhận đơn thuốc ngày 15/4/2017 là 256.000đồng.

Đối với khoản tiền mất thu nhập, tiền xăng và tiền tổn thất tinh thần trên, Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận 1 phần yêu cầu vì thực tế bà Đỗ Thị P chỉ nằm viện 4

ngày, tiền mất thu nhập được tính: 800.000đồng, tiền xăng: 20.000đồng, tiền tổn thất tinh thần: 550.000đồng.

Đối với khoản tiền ăn của bà Đỗ Thị P, tiền ăn của chồng bà P, tiền thu nhập, Tòa sơ thẩm không chấp nhận.

Tòa sơ thẩm chấp nhận 1 phần yêu cầu của bà Đỗ Thị P các khoản tiền trên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật bởi sau khi sự việc xảy ra, bà Đỗ Thị P chỉ nhập viện và điều trị 4 ngày từ ngày 15/4/2017 đến ngày 18/4/2017, ngày 18/4/2017 thì bệnh viện mới cho đơn thuốc ngày 18/4/2017, đối với đơn thuốc ngày 15/4/2017 của bà Đỗ Thị P thì được trạm xá cho trước khi nhập viện và bà Đỗ Thị P không mua toa thuốc ngày 15/4/2017 này mà nhập viện điều trị theo chỉ định của bác sỹ bệnh viện, toa thuốc ngày 15/4/2017 bà Đỗ Thị P khai sau khi ra viện bà mới mua là không phù hợp với chỉ định điều trị của bệnh viện nên Tòa sơ thẩm không chấp nhận đơn thuốc ngày 15/4/2017 là hoàn toàn có căn cứ. Đối với khoản tiền mất thu nhập, Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận 4 ngày bà Đỗ Thị P điều trị tại bệnh viện, không chấp nhận tính 10 ngày điều trị, tiền ăn là có căn cứ vì theo giấy xuất viện thì bà Đỗ Thị P chỉ điều trị tại bệnh viện 4 ngày, tiền ăn được tính từ khoản tiền mất thu nhập nên Tòa sơ thẩm không tính tiền ăn là đúng quy định của pháp luật. Bà Đỗ Thị P trình bày sau khi về nhà bà tiếp tục điều trị thì bà phải chứng minh, tuy nhiên, bà Đỗ Thị P không chứng minh được. Do đó, yêu cầu kháng cáo xét lại khoản tiền của đơn thuốc ngày 15/4/2017 là 256.000đồng, tiền mất thu nhập 10 ngày: 2.000.000đồng, tiền ăn 120.000đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo của bà Đỗ Thị P yêu cầu không tính lãi của số tiền vay 2.000.000đồng: Bà Đỗ Thị P cho rằng giữa bà và bà Phạm Thị Ánh T không có thỏa thuận tính lãi, Tòa sơ thẩm buộc bà trả lãi là không đúng. Với yêu cầu kháng cáo này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy ngày 01/6/2010 bà Đỗ Thị P vay của bà Phạm Thị Ánh T 2.000.000đồng đến nay chưa trả. Hai bên bà Đỗ Thị P và bà Phạm Thị Ánh T đều trình bày bà Phạm Thị Ánh T cho bà Đỗ Thị P vay không có lãi suất, bà Phạm Thị Ánh T trình bày chỉ cho bà Đỗ Thị P vay không có lãi trong thời hạn 10 ngày (từ ngày 01/6/2010) nhưng sau 10 ngày bà Đỗ Thị P không trả tiền gốc cho bà. Bà đòi nhiều lần bà Đỗ Thị P không trả, vì lý do này mà dẫn đến việc bà với bà Đỗ Thị P xô xát. Do đó, bà Phạm Thị Ánh T yêu cầu bà Đỗ Thị P phải chịu lãi của số tiền vay này.

Khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “Trong trường hợp vay không tính lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thỏa thuận”. Căn cứ quy định trên Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Ánh T buộc bà Đỗ Thị P phải chịu lãi của số tiền vay 2.000.000đồng từ tháng 8/2010 đến ngày xét xử sơ thẩm là giải quyết đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo này của bà Đỗ Thị P mà giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo bà Đỗ Thị P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2017/DS-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

1.Áp dụng: Khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 471, khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đỗ Thị P, buộc bà Phạm Thị Ánh T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Đỗ Thị P số tiền **3.926.000đ** (Ba triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

- Bác yêu cầu của bà Đỗ Thị P về yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Đỗ Thị P 2.916.000đ (Hai triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng).

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của vợ chồng ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ánh T, buộc bà Đỗ Thị P phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ánh T số tiền nợ là **3.272.000đ** (Ba triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng), trong đó tiền nợ gốc 2.000.000đ và tiền lãi là 1.272.000đ.

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

- Bà Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị Ánh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0014496 ngày 27/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

- Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014666 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. bà Phượng đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của đương sự nhưng không được quá 20%/ năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.
- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/ năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/01/2018)

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- TAND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan